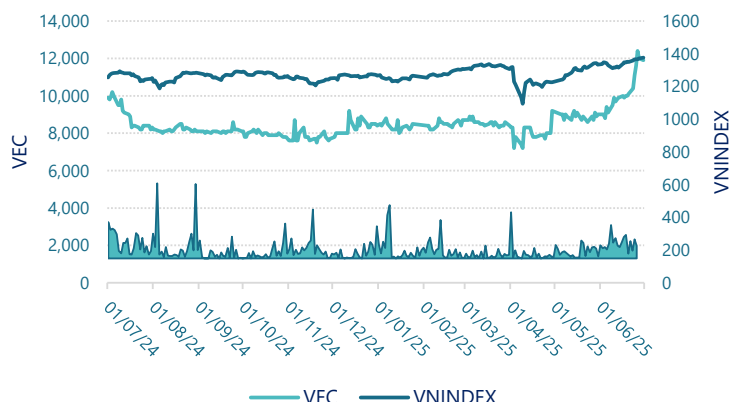


Tổng CTCP Điện tử và Tin học Việt Nam (UPCOM: VEC)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/06/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	11,900
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	12,400
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	7,200
SL cổ phiếu LH	43,800,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	27,445
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	521
P/E	-333.6
EPS	-36

DT thuần

Q2/25

107

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 52.9 | 98.3%

YoY: ▲ 40.9 | 62.3%

LN sau thuế

Q2/25

0.17

tỷ VNĐ

QoQ: ▼ 0.41 | -69.9%

YoY: ▲ 6.44 | 103%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

3.2%

+/- YoY: ▲ 5.1%

DT thuần

6T 2025

161

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 47.0 | 42.1%

LN sau thuế

6T 2025

0.76

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 8.60 | 110%

ROE

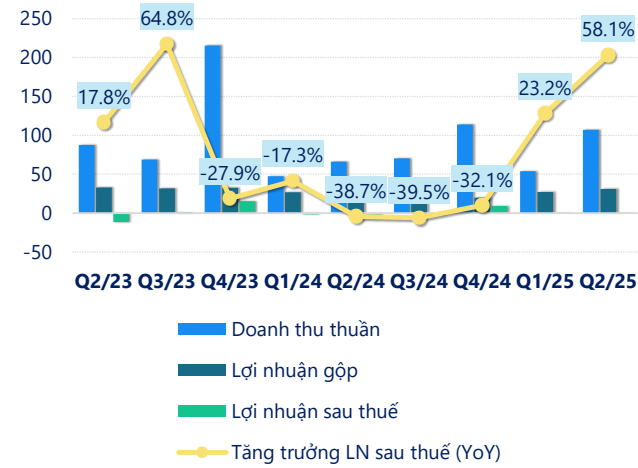
Q2/25

-0.3%

+/- YoY: ▼ 0.7%

tỷ VNĐ

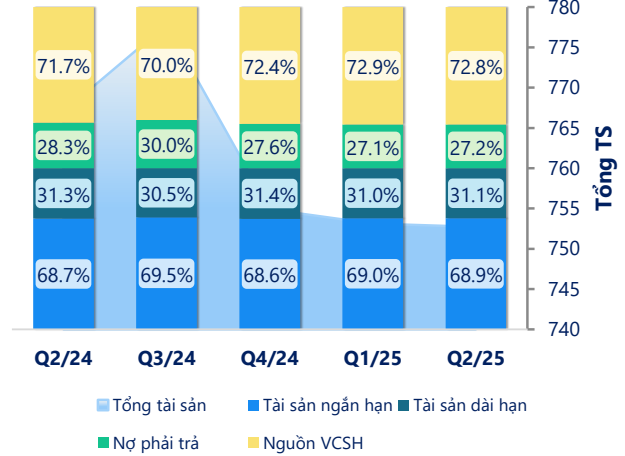
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

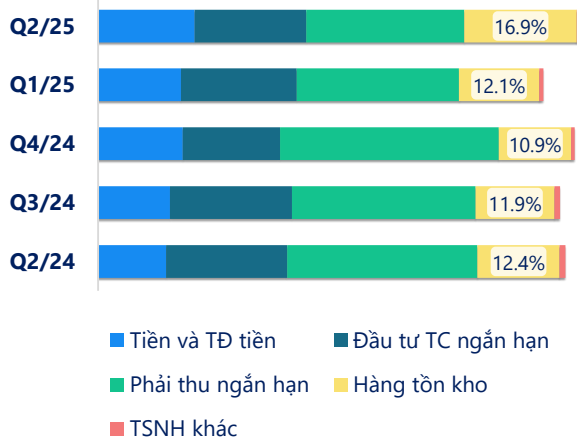
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



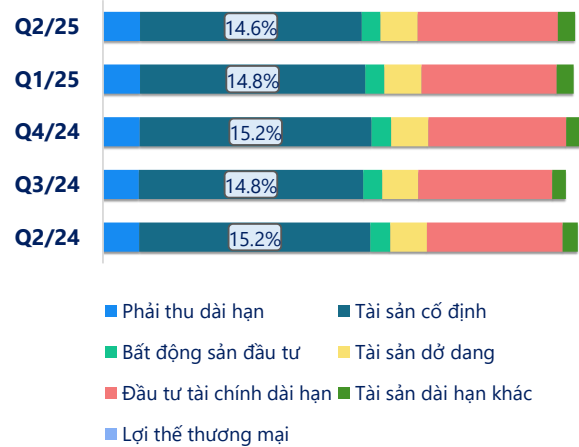
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

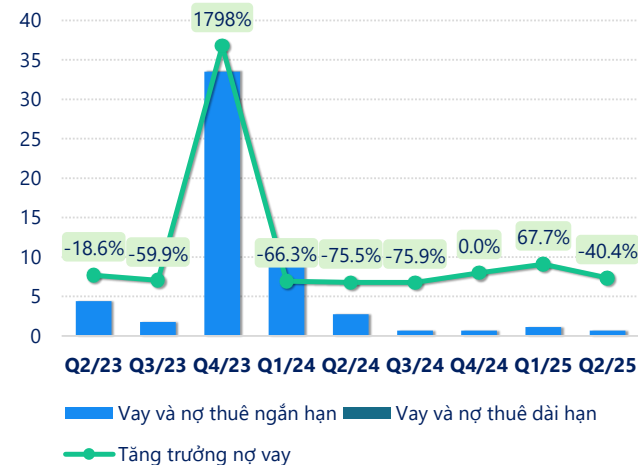
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

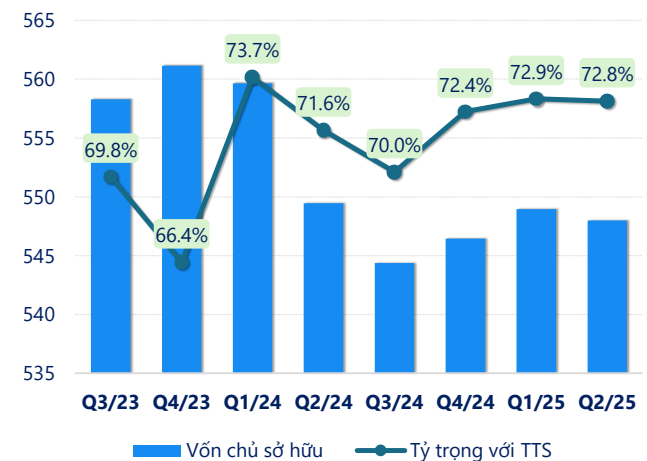
Nợ vay



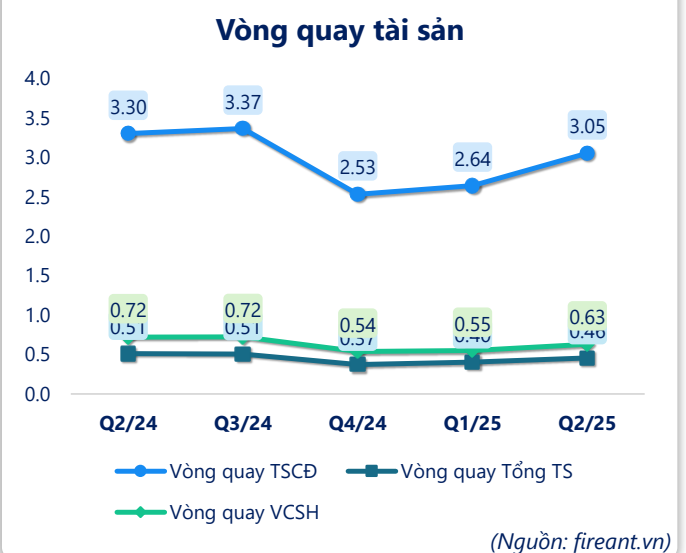
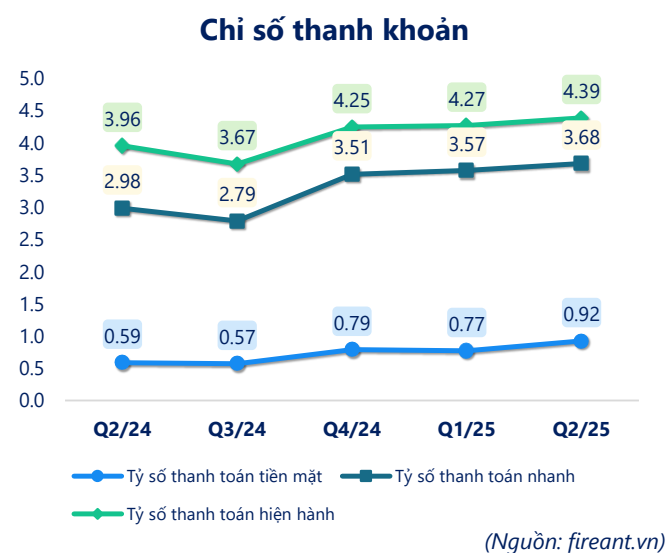
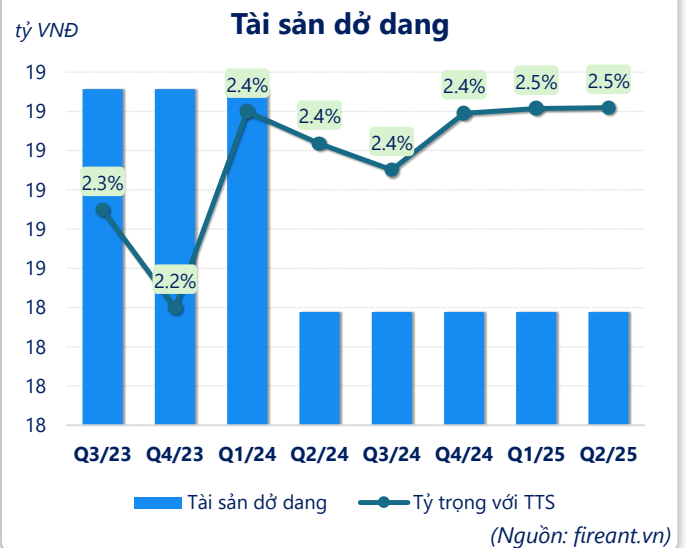
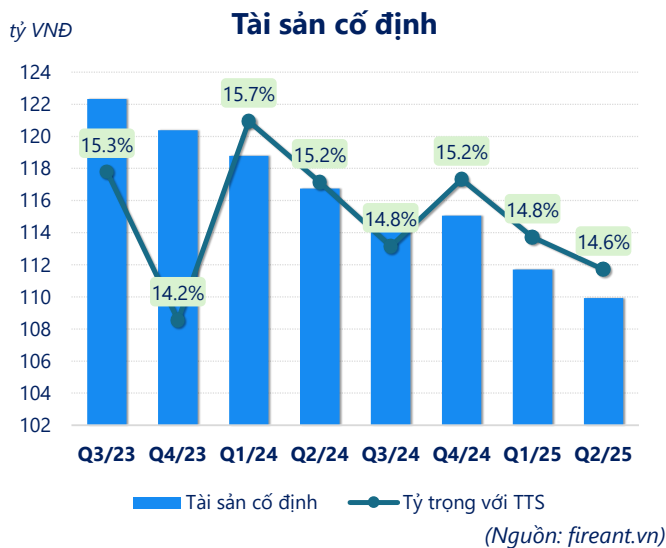
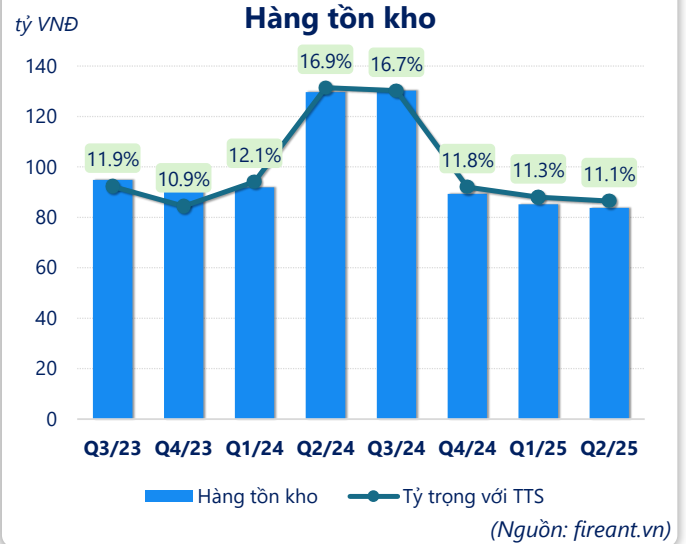
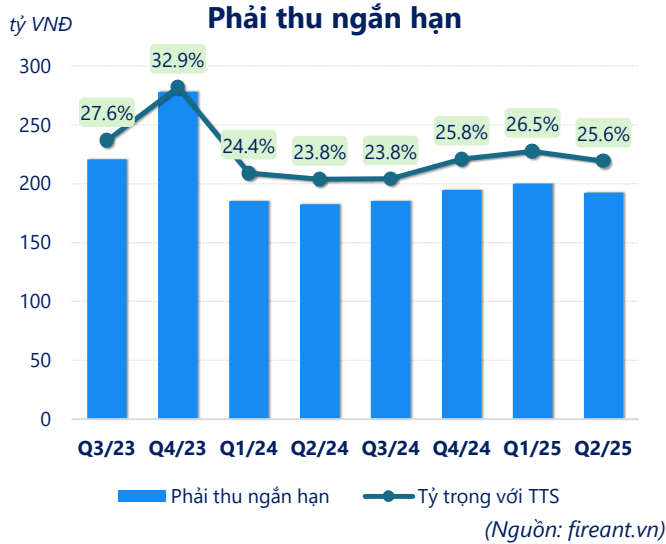
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



(Nguồn: fireant.vn)



CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	767	778	755	753	753
Tài sản ngắn hạn	527	541	518	520	519
Tiền và tương đương tiền	78.5	84.1	96.2	93.8	109
Đầu tư tài chính ngắn hạn	129	132	132	135	127
Phải thu ngắn hạn	182	185	195	200	192
Hàng tồn kho	130	130	89.4	85.2	83.7
Tài sản ngắn hạn khác	7.78	9.53	5.87	5.88	6.12
Tài sản dài hạn	240	237	237	233	234
Phải thu dài hạn	18.3	18.3	18.4	18.4	18.4
Tài sản cố định	117	115	115	112	110
Bất động sản đầu tư	10.0	9.82	9.82	9.41	9.21
Tài sản dở dang	18.5	18.5	18.5	18.5	18.5
Đầu tư tài chính dài hạn	68.5	68.5	68.5	66.9	69.5
Tài sản dài hạn khác	7.63	6.98	7.01	8.48	8.56
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	217	233	208	204	205
Nợ ngắn hạn	133	147	122	122	118
Vay và nợ thuê ngắn hạn	2.77	0.67	0.67	1.12	0.67
Phải trả người bán ngắn hạn	81.1	95.0	59.5	50.5	56.5
Nợ dài hạn	84.0	85.8	86.2	82.4	86.5
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	550	545	547	549	548
Vốn chủ sở hữu	549	544	546	549	548
Vốn điều lệ	438	438	438	438	438
Kinh phí và quỹ khác	0.23	0.36	0.36	0	0

(Nguồn: fireant.vn)